

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN
BINH DIEN FERTILIZER
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 10th, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**
Name of organization: BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ *Stock code: BFC*
- Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: C12/21 Le Kha Phieu Street, Tan Nhut Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.: (84-28) 3756 0110* Fax: (84-28) 3756 0799
- E-mail: phanbon@binhdien.com Website: www.binhdien.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập riêng Công ty mẹ và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền, bao gồm giải trình lợi nhuận năm 2025 so với năm 2024 trong thuyết minh báo cáo tài chính.

Independent auditor's report on separate and consolidated financial statements for 2025 of Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company, including the profit explanation for 2025 compared to 2024, as presented in the notes to the financial statements.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/03/2026 tại đường dẫn www.binhdien.com.

This information was published on the company's website on March 10th, 2026, as in the link www.binhdien.com.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- *Independent auditor's report on financial statements for 2025.*

CÔNG TY Digitally signed
CỔ PHẦN by CÔNG TY CỔ
PHÂN BÓN PHẦN PHÂN
BÌNH ĐIỀN BÓN BÌNH ĐIỀN
Date: 2026.03.10
20:36:48 +07'00'

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information



Trần Ngọc Hùng
Tran Ngoc Hung



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập (riêng)	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 37
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	38



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (tên giao dịch là: Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company, tên gọi tắt là BFC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 6 tháng 6 năm 2008 của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) về việc cổ phần hóa Công ty Phân bón Bình Điền.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2011.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 6 ngày 18 tháng 07 năm 2025.

Vốn điều lệ : 571.679.930.000 đồng (năm trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BFC.

2. Trụ sở hoạt động**• Trụ sở chính**

Địa chỉ : C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3756 0110

Fax : +84 (28) – 3756 0799

Mã số thuế : 0 3 0 2 9 7 5 5 1 7

• Thông tin về đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy phân bón Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định – Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh

• Thông tin về công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh	Thể thao, quảng cáo	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm -			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
3.	Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
4.	Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
5.	Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- **Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	29/04/2025	
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên	29/04/2025	
Ông Ngô Văn Đông	Thành viên	29/04/2025	
Ông Phan Văn Tâm	Thành viên	29/04/2025	
Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên	29/04/2025	
Ông Lê Quốc Phong	Thành viên	24/06/2020	29/04/2025

- **Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Huy Hiếu	Trưởng ban	29/04/2025	
Ông Trương Minh Phú	Trưởng ban	24/06/2020	29/04/2025
Bà Bùi Nguyễn Phương Anh	Thành viên	29/04/2025	
Ông Quán Đình Gang	Thành viên	29/04/2025	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

• **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Ngô Văn Đông	Tổng Giám đốc	18/12/2025	
Ông Phan Văn Tâm	Phó Tổng Giám đốc	17/10/2023	
Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	21/05/2021	
Ông Trần Ngọc Hùng	Kế toán trưởng	01/09/2022	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ngô Văn Đông – Tổng Giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 08 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).



NGÔ VĂN ĐÔNG

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

3128
CÔNG
HÀNH
TOÁN V
UẢN
TP. H



Số 020306/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2026, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán độc lập rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 1512-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2817-2025-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.704.592.831.053	1.511.686.046.368
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	38.389.878.277	413.637.226.458
111	1. Tiền		38.389.878.277	113.637.226.458
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	300.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		459.017.660.239	345.293.725.409
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	375.350.522.445	269.049.120.278
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	13.376.004.530	4.209.276.688
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	70.945.734.099	72.737.364.278
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(654.600.835)	(702.035.835)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	1.112.725.195.954	720.082.108.368
141	1. Hàng tồn kho		1.112.725.195.954	720.082.108.368
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		94.460.096.583	32.672.986.133
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	81.624.000	-
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		92.914.565.725	32.647.540.526
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	1.463.906.858	25.445.607
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		476.265.813.498	481.160.865.475
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.898.841.545	3.971.841.545
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.4b	3.898.841.545	3.971.841.545
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		327.999.725.758	335.717.981.538
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	152.848.819.054	156.482.568.123
222	- Nguyên giá		475.275.945.751	452.019.234.220
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(322.427.126.697)	(295.536.666.097)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.9	1.553.186.601	3.020.830.850
225	- Nguyên giá		2.189.916.100	4.620.321.100
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(636.729.499)	(1.599.490.250)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	173.597.720.103	176.214.582.565
228	- Nguyên giá		205.758.734.308	205.758.734.308
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(32.161.014.205)	(29.544.151.743)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.927.245.300	4.771.245.300
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	4.927.245.300	4.771.245.300
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.12	120.668.318.132	121.098.526.768
251	1. Đầu tư vào công ty con		115.937.211.500	115.937.211.500
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.661.918.871	11.661.918.871
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.930.812.239)	(6.500.603.603)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		18.771.682.763	15.601.270.324
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.592.471.263	785.375.664
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		17.179.211.500	14.815.894.660
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.180.858.644.551	1.992.846.911.843

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.015.065.735.883	896.644.015.966
310	I. Nợ ngắn hạn		1.015.065.735.883	896.020.645.966
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	128.684.654.500	264.076.517.677
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	6.650.962.678	51.827.291
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	135.676.722.948	136.739.744.493
314	3. Phải trả người lao động	V.16	69.108.034.686	59.388.493.550
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	117.442.184.896	115.050.423.348
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	7.524.960.551	10.829.165.583
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	513.684.579.044	290.085.262.650
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	36.293.636.580	19.799.211.374
330	II. Nợ dài hạn		-	623.370.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	-	623.370.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.165.792.908.668	1.096.202.895.877
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	1.165.792.908.668	1.096.202.895.877
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		571.679.930.000	571.679.930.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		571.679.930.000	571.679.930.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		174.241.212.793	159.164.641.339
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		10.145.220.457	10.145.220.457
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		409.726.545.418	355.213.104.081
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		166.756.407.219	81.951.031.424
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		242.970.138.199	273.262.072.657
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.180.858.644.551	1.992.846.911.843

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.985.375.725.767	5.921.464.779.833
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	85.897.258.500	74.079.473.300
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.899.478.467.267	5.847.385.306.533
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	6.045.373.108.900	4.897.552.297.219
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		854.105.358.367	949.833.009.314
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	46.832.629.051	44.262.420.674
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	21.857.089.365	23.042.697.119
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		19.483.237.770	14.826.296.765
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	468.463.911.918	479.158.831.621
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	110.268.263.029	107.551.850.359
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		300.348.723.106	384.342.050.889
31	11. Thu nhập khác		1.123.737.503	1.127.025.028
32	12. Chi phí khác		1.162.946.522	5.903.024.566
40	13. Lợi nhuận khác		(39.209.019)	(4.775.999.538)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		300.309.514.087	379.566.051.351
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	59.702.692.728	80.393.163.954
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(2.363.316.840)	(2.673.181.760)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		242.970.138.199	301.846.069.157
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8		

Người lập biểu

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ LIÊN



TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026



Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		300.309.514.087	379.566.051.351
	2. Điều chỉnh cho các khoản		23.781.507.145	20.116.337.866
		V.8, V.9		
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10	28.544.562.311	27.190.274.837
03	- Các khoản dự phòng		382.773.636	520.011.462
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		533.483.828	(263.086.430)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(25.162.550.400)	(22.157.158.768)
06	- Chi phí lãi vay	V.15	19.483.237.770	14.826.296.765
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		324.091.021.232	399.682.389.217
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(175.850.314.580)	(43.812.216.918)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(392.643.087.586)	(206.457.188.261)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(121.869.086.652)	205.874.082.391
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(888.719.599)	(785.375.664)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(19.483.237.770)	(14.826.296.765)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(60.877.212.633)	(59.892.340.173)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(13.965.717.702)	(15.651.866.040)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(461.486.355.290)	264.131.187.787
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(18.987.351.657)	(14.861.327.827)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	1.080.600.001
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		25.162.550.400	21.076.558.767
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.175.198.743	7.295.830.941
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	1.584.749.528.958	1.153.315.026.100
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(1.360.969.837.564)	(1.303.041.942.220)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	V.19	(803.745.000)	(1.164.495.000)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.20	(142.919.982.500)	(171.503.979.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		80.055.963.894	(322.395.390.120)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(375.255.192.653)	(50.968.371.392)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	413.637.226.458	464.545.889.940
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		7.844.472	59.707.910
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	38.389.878.277	413.637.226.458

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG



NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhứt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty CP Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh	Thể thao, quảng cáo	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2. Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
3. Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
4. Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
5. Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định – Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 496 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 456 nhân viên).

7. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục áp dụng các chính sách bán hàng phù hợp để tăng cường đưa sản phẩm của Công ty ra thị trường nhiều hơn nên doanh thu tăng 17,97%. Mặc dù sản lượng bán ra tăng nhưng giá bán chưa tăng kịp so với sự tăng giá nhanh của nguyên liệu đầu vào làm cho giá vốn tăng 23,44% dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm và lợi nhuận sau thuế giảm 19,51%, tương đương (58.875.930.958) đồng so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (riêng) này được lập cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính này chỉ lập riêng cho công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa Công ty và đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán của công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

8. Tài sản thuê tài chính

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê.

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời gian thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể là phương tiện vận tải được khấu hao với thời gian là 07 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm: phân bón các loại,...

Hàng hóa, thành phẩm của công ty là phân bón nguyên liệu và thành phẩm.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu phí thương hiệu

Doanh thu phí thương hiệu được xác định với tỷ lệ 1,0% trên doanh thu bán ra sản phẩm thương hiệu đầu trâu của các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỉ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán và số năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày lại theo số liệu trên Thông báo kết quả kiểm toán số 03/TB-KTNN ngày 05/01/2026 của Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VI. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày lại như sau:

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán được trình bày lại như sau:

TÀI SẢN	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
B. Tài sản dài hạn	200	478.808.720.268	481.160.865.475	2.352.145.207
II. Tài sản cố định	220	334.259.211.995	335.717.981.538	1.458.769.543
1. Tài sản cố định hữu hình	221	155.023.798.580	156.482.568.123	1.458.769.543
- Nguyên giá	222	450.501.056.813	452.019.234.220	1.518.177.407
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(295.477.258.233)	(295.536.666.097)	(59.407.864)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	4.663.245.300	4.771.245.300	108.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.663.245.300	4.771.245.300	108.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	14.815.894.660	15.601.270.324	785.375.664
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-	785.375.664	785.375.664
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.990.494.766.636	1.992.846.911.843	2.352.145.207
C. Nợ phải trả	300	894.606.510.836	896.644.015.966	2.037.505.130
I. Nợ ngắn hạn	310	893.983.140.836	896.020.645.966	2.037.505.130
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	133.702.239.363	136.739.744.493	3.037.505.130
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	116.050.423.348	115.050.423.348	(1.000.000.000)
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.095.888.255.800	1.096.202.895.877	314.640.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.095.888.255.800	1.096.202.895.877	314.640.077
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	354.898.464.004	355.213.104.081	314.640.077
Lợi nhuận sau thuế chưa phối kỳ này	421b	272.947.432.580	273.262.072.657	314.640.077
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.990.494.766.636	1.992.846.911.843	2.352.145.207

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được trình bày lại như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm trước	Số năm trước trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
Giá vốn hàng bán	11	4.898.515.509.972	4.897.552.297.219	(963.212.753)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	948.869.796.561	949.833.009.314	963.212.753
Chi phí bán hàng	25	479.820.955.231	479.158.831.621	(662.123.610)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	109.278.659.203	107.551.850.359	(1.726.808.844)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	380.989.905.682	384.342.050.889	3.352.145.207
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	376.213.906.144	379.566.051.351	3.352.145.207
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	77.355.658.824	80.393.163.954	3.037.505.130
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	301.531.429.080	301.846.069.157	314.640.077

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết lưu chuyển tiền tệ được trình bày lại như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm trước	Số năm trước trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
1. Lợi nhuận trước thuế	01	376.213.906.144	379.566.051.351	3.352.145.207
2. Điều chỉnh cho các khoản		20.056.930.002	20.116.337.866	59.407.864
Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	27.130.866.973	27.190.274.837	59.407.864
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	396.270.836.146	399.682.389.217	3.411.553.071
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	206.874.082.391	205.874.082.391	(1.000.000.000)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	(785.375.664)	(785.375.664)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	262.505.010.380	264.131.187.787	1.626.177.407
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.235.150.420)	(14.861.327.827)	(1.626.177.407)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.922.008.348	7.295.830.941	(1.626.177.407)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	914.003.641	233.922.705
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.475.874.636	113.403.303.753
Các khoản tương đương tiền	-	300.000.000.000
Cộng	<u>38.389.878.277</u>	<u>413.637.226.458</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chủ yếu là phải thu thương mại mua bán phân bón các loại.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	<i>300.018.750</i>	<i>5.179.300.000</i>
Công ty CP Bình Điền MeKong	300.018.750	5.179.300.000
<i>Phải thu khách hàng không là bên liên quan</i>	<i>375.050.503.695</i>	<i>263.869.820.278</i>
Công ty TNHH Yetak – Cambodia	199.529.469.350	68.168.104.620
Công ty TNHH MTV Thương mại Thịnh Thành ĐăkLăk	29.836.191.602	19.788.640.552
Công ty TNHH MTV Kim Hoàng Đồng Tháp	24.242.321.313	29.827.791.750
Công ty TNHH TM DV Phân bón Tuấn Vũ	12.553.355.325	29.474.356.800
Công ty TNHH Kim Ngoan	10.095.544.000	23.953.730.600
Phải thu các khách hàng khác	98.793.622.105	92.657.195.956
Cộng	<u>375.350.522.445</u>	<u>269.049.120.278</u>

Trong đó, nợ phải thu đã lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 654.600.835 đồng.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>1.619.305.309</i>
Công ty CP DAP số 2 – Vinachem	-	1.619.305.309
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	<i>13.376.004.530</i>	<i>2.589.971.379</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế Quốc tế Đông Á	8.964.006.801	-
Công ty TNHH Cơ khí Phúc Thạnh	850.542.000	-
Trả trước cho các người bán khác	3.561.455.729	2.589.971.379
Cộng	<u>13.376.004.530</u>	<u>4.209.276.688</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**4.a Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là bên liên quan	60.237.374.941	-	61.783.026.599	-
Công ty CP Bình Điền MeKong (phải thu phí thương hiệu, lãi chậm thanh toán)	35.077.881.307	-	41.238.396.231	-
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình (phải thu phí thương hiệu, thu khác)	12.997.429.383	-	8.152.970.086	-
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng (phải thu phí thương hiệu)	10.232.356.715	-	7.650.958.355	-
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị (phải thu phí thương hiệu, lãi chậm thanh toán)	1.929.707.536	-	4.740.701.927	-
Phải thu khác không là bên liên quan	10.708.359.158	-	10.954.337.679	-
Tạm ứng của nhân viên	341.445.914	-	632.659.145	-
Các khoản phải thu khác	10.366.913.244	-	10.321.678.534	-
Cộng	70.945.734.099	-	72.737.364.278	-

4.b Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là bên liên quan	3.834.841.545	-	3.834.841.545	-
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.834.841.545	-	3.834.841.545	-
Phải thu khác không là bên liên quan	64.000.000	-	137.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	64.000.000	-	137.000.000	-
Cộng	3.898.841.545	-	3.971.841.545	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Khả năng thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Khả năng thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu là bên liên quan	-	-	-	-	-	-
Dự phòng phải thu không là bên liên quan	654.600.835	-	(654.600.835)	702.035.835	-	(702.035.835)
Ban tự quản Buôn Eana (phải thu thương mại)	421.188.835	-	(421.188.835)	438.623.835	-	(438.623.835)
Các đối tượng khác	233.412.000	-	(233.412.000)	263.412.000	-	(263.412.000)
Cộng	654.600.835	-	(654.600.835)	702.035.835	-	(702.035.835)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(702.035.835)	(702.035.835)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	47.435.000	-
Số cuối năm	(654.600.835)	(702.035.835)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	956.382.363.380	-	483.654.244.148	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.744.421.224	-	77.558.913.193	-
Thành phẩm ⁽²⁾	88.644.355.973	-	108.434.009.476	-
Hàng hóa	8.692.550.782	-	6.378.697.456	-
Hàng hóa đang đi đường ⁽³⁾	25.261.504.595	-	44.056.244.095	-
Cộng	1.112.725.195.954	-	720.082.108.368	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phân bón các loại: U-rê, DAP, cao lanh,...⁽²⁾ Thành phẩm là phân bón các loại.⁽³⁾ Hàng hóa trên đường vận chuyển để xuất khẩu.**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7.a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	81.624.000	-
Cộng	81.624.000	-

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	7.745.510.367	-
Phân bổ trong năm	(7.663.886.367)	-
Số cuối năm	81.624.000	-

7.b Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ dụng cụ đang sử dụng	38.751.798	-
- Chi phí phần mềm quản lý	1.553.719.465	785.375.664
Cộng	1.592.471.263	785.375.664

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	785.375.664	-
Tăng trong năm	1.861.948.417	785.375.664
Phân bổ trong năm	(1.054.852.818)	-
Số cuối năm	1.592.471.263	785.375.664

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá</i>					
Số đầu năm	204.291.162.006	223.467.912.654	14.812.127.752	9.448.031.808	452.019.234.220
Tăng trong năm	5.930.928.183	7.209.301.768	9.124.738.880	991.742.700	23.256.711.531
- Tăng do mua mới	-	2.655.676.768	6.694.333.880	991.742.700	10.341.753.348
- Tăng từ XDCB	5.930.928.183	4.553.625.000	-	-	10.484.553.183
- Tăng do chuyển từ thuê tài chính sang	-	-	2.430.405.000	-	2.430.405.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	210.222.090.189	230.677.214.422	23.936.866.632	10.439.774.508	475.275.945.751
<i>Trong đó nguyên giá đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	55.731.183.177	80.835.324.156	8.731.099.252	4.770.744.726	150.068.351.311
<i>Giá trị hao mòn</i>					
Số đầu năm	136.053.531.056	141.490.896.321	10.759.092.320	7.233.146.400	295.536.666.097
Tăng trong năm	8.903.058.528	13.722.737.683	3.233.928.219	1.030.736.170	26.890.460.600
- Khấu hao trong năm	8.903.058.528	13.722.737.683	1.843.553.182	1.030.736.170	25.500.085.563
- Tăng do chuyển từ thuê tài chính sang	-	-	1.390.375.037	-	1.390.375.037
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	144.956.589.584	155.213.634.004	13.993.020.539	8.263.882.570	322.427.126.697
<i>Giá trị còn lại</i>					
Số đầu năm	68.237.630.950	81.977.016.333	4.053.035.432	2.214.885.408	156.482.568.123
Số cuối năm	65.265.500.605	75.463.580.418	9.943.846.093	2.175.891.938	152.848.819.054

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp đảm bảo cho khoản vay: 69.550.658.628 đồng.

9. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<i>Nguyên giá</i>		
Số đầu năm	4.620.321.100	4.620.321.100
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	(2.430.405.000)	(2.430.405.000)
<i>Chuyển sang tài sản cố định hữu hình</i>	(2.430.405.000)	(2.430.405.000)
Số cuối năm	2.189.916.100	2.189.916.100
<i>Trong đó nguyên giá đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-
<i>Giá trị hao mòn</i>		
Số đầu năm	1.599.490.250	1.599.490.250
Tăng trong năm	427.614.286	427.614.286
<i>Khấu hao trong năm</i>	427.614.286	427.614.286
Giảm trong năm	(1.390.375.037)	(1.390.375.037)
<i>Chuyển sang tài sản cố định hữu hình</i>	(1.390.375.037)	(1.390.375.037)
Số cuối năm	636.729.499	636.729.499
<i>Giá trị còn lại</i>		
Số đầu năm	3.020.830.850	3.020.830.850
Số cuối năm	1.553.186.601	1.553.186.601

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Phần mềm kế toán	Cộng
<i>Nguyên giá</i>			
Số đầu năm	201.311.157.308	4.447.577.000	205.758.734.308
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	201.311.157.308	4.447.577.000	205.758.734.308
<i>Trong đó nguyên giá đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		368.777.000	368.777.000
<i>Giá trị hao mòn</i>			
Số đầu năm	27.607.119.508	1.937.032.235	29.544.151.743
Khấu hao trong năm	1.983.745.116	633.117.346	2.616.862.462
Số cuối năm	29.590.864.624	2.570.149.581	32.161.014.205
<i>Giá trị còn lại</i>			
Số đầu năm	173.704.037.800	2.510.544.765	176.214.582.565
Số cuối năm	171.720.292.684	1.877.427.419	173.597.720.103

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp đảm bảo cho khoản vay: 78.967.407.471 đồng.

(*) Quyền sử dụng đất cuối năm bao gồm:

- Khu đất tọa lạc tại C12/21 Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Giá trị đất được ghi nhận theo Quyết định số 32/QĐ-BTC ngày 03/01/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 9402/BTC-QLCS ngày 12/8/2008 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án xử lý tổng thể các cơ sở nhà đất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tổng công ty Hóa chất Việt Nam trước đây) tại Tp. Hồ Chí Minh. Năm 2019, Công ty đã di dời, không hoạt động trên khu đất này. Hiện nay, Nhà nước đang làm thủ tục thu hồi lại khu đất này.

- Quyền sử dụng đất số T00080/QSDĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí/hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	4.771.245.300	264.000.000	-	(108.000.000)	4.927.245.300
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	14.593.247.535	(10.484.553.183)	(4.108.694.352)	-
Cộng	4.771.245.300	14.857.247.535	(10.484.553.183)	(4.216.694.352)	4.927.245.300

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

12. Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư góp vốn các công ty con và các đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	115.937.211.500	115.937.211.500	-	115.937.211.500	115.937.211.500	-
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An ⁽¹⁾	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng ⁽²⁾	27.138.986.173	27.138.986.173	-	27.138.986.173	27.138.986.173	-
Công ty CP Bình Điền Mekong ⁽³⁾	16.147.753.280	16.147.753.280	-	16.147.753.280	16.147.753.280	-
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị ⁽⁴⁾	16.650.472.047	16.650.472.047	-	16.650.472.047	16.650.472.047	-
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình ⁽⁵⁾	51.000.000.000	51.000.000.000	-	51.000.000.000	51.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11.661.918.871	4.731.106.632	(6.930.812.239)	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)
Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đông Hà ⁽⁶⁾	11.661.918.871	4.731.106.632	(6.930.812.239)	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)
Cộng	127.599.130.371	120.668.318.132	(6.930.812.239)	127.599.130.371	121.098.526.768	(6.500.603.603)

(*) Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2025 của các Sở giao dịch chứng khoán. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký và không có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Long Định - Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh, với tỷ lệ góp vốn 100,00% vốn điều lệ.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng, có trụ sở chính đặt tại Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng, với tỷ lệ vốn góp là 51,00% vốn điều lệ.

(3) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bình Điền MeKong có trụ sở chính đặt tại Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, với tỷ lệ vốn góp là 51,00% vốn điều lệ.

(4) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bình Điền Quảng Trị, có trụ sở chính đặt tại Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, với tỷ lệ góp vốn là 51,00% vốn điều lệ.

(5) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bình Điền Ninh Bình, có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Khánh Phú, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, với tỷ lệ góp vốn 51,00% vốn điều lệ.

(6) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đông Hà, có trụ sở chính đặt tại số 01 Bùi Thị Xuân, phường 2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, với tỷ lệ góp vốn 6,28% vốn điều lệ.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con, đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(6.500.603.603)	(5.980.592.141)
Trích lập dự phòng bổ sung	(430.208.636)	(520.011.462)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(6.930.812.239)	(6.500.603.603)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán là bên liên quan	1.121.074.122	12.305.782.000
Công ty Cổ phần DAP – Vinachem	-	11.422.782.000
Công ty Cổ phần Bình Điền – MeKong	463.575.000	883.000.000
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	189.000.000	-
Công ty Cổ phần Bình Điền – Ninh Bình	49.350.000	-
Công ty Cổ phần SX TM DV Mai Xá	167.399.122	-
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	251.750.000	-
Phải trả người bán không là bên liên quan	127.563.580.378	251.770.735.677
Công ty TNHH Nguyễn Phan	47.420.856.000	-
Công ty TNHH Phân bón Nguyễn Ngọc	25.826.598.400	-
Phải trả các người bán khác	54.316.125.978	251.770.735.677
Cộng	<u>128.684.654.500</u>	<u>264.076.517.677</u>

Trong đó, số quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31/12/2025 là 0 đồng

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước không là bên liên quan	6.650.962.678	51.827.291
Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa	5.793.488.400	-
Các đối tượng khác	857.474.278	51.827.291
Cộng	<u>6.650.962.678</u>	<u>51.827.291</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Điều chỉnh khác</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT	-	25.445.607	-	-	-	-	25.445.607
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	5.306.776.931	(5.306.776.931)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	19.565.844.559	-	60.827.630.657	(60.877.212.633)	-	19.516.262.583	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.486.279.279	-	8.259.224.450	(9.544.781.250)	-	1.200.722.479	-
Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	-	-	-	-	114.687.620.655	-
Tiền thuê đất	-	-	3.450.191.375	(4.888.652.626)	-	-	-1.438.461.251
Thuế nhà thầu	-	-	272.117.231	-	-	272.117.231	-
Các khoản thuế khác	-	-	2.000.000	(2.000.000)	-	-	-
Cộng	<u>136.739.744.493</u>	<u>25.445.607</u>	<u>78.117.940.644</u>	<u>(80.619.423.440)</u>	<u>-</u>	<u>135.676.722.948</u>	<u>1.463.906.858</u>

(*) Trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 59.702.692.728 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh theo văn bản đối chiếu với thuế Tp. Hồ Chí Minh là 1.124.937.929 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

15.a Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Từ ngày 01/01/2025 – 30/06/2025: mặt hàng phân bón không chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra;

Từ ngày 01/07/2025: thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng phân bón là 5%

15.b Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300.309.514.087	379.566.051.351
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	97.371.723.255	94.284.917.014
- Các khoản điều chỉnh giảm	(99.242.023.700)	(77.968.110.250)
+ Cổ tức nhận được	(25.162.550.400)	(17.254.545.750)
+ Chiết khấu thanh toán đã xuất hóa đơn	(74.079.473.300)	(60.713.564.500)
Thu nhập tính thuế	298.439.213.642	395.882.858.115
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	59.687.842.728	79.176.571.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	-	1.216.592.331
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	14.850.000	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	59.702.692.728	80.393.163.954

16. Phải trả người lao động

Là tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng cho đại lý.

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả khác cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả khác các cá nhân, tổ chức khác</i>	<i>7.524.960.551</i>	<i>10.829.165.583</i>
Kinh phí công đoàn	1.757.826.437	1.839.032.151
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.767.134.114	8.990.133.432
Cộng	7.524.960.551	10.829.165.583

Trong đó: Số nợ quá hạn chưa thanh toán: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	513.061.209.044	513.061.209.044	289.281.517.650	289.281.517.650
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé ⁽¹⁾	181.133.784.053	181.133.784.053	49.705.651.500	49.705.651.500
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM ⁽²⁾	79.537.560.903	79.537.560.903	31.483.351.500	31.483.351.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp.HCM ⁽³⁾	124.294.044.488	124.294.044.488	93.800.750.000	93.800.750.000
Ngân hàng TMCP Á Châu CN Bình Tây Tp. HCM	-	-	24.483.182.750	24.483.182.750
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – CN3 ⁽⁴⁾	128.095.819.600	128.095.819.600	89.808.581.900	89.808.581.900
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả⁽⁵⁾</i>	623.370.000	623.370.000	803.745.000	803.745.000
Cộng	513.684.579.044	513.684.579.044	290.085.262.650	290.085.262.650

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé:

Hạn mức tín dụng: 400.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Hiệu lực: đến ngày 23/09/2026

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(2) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM:

Hạn mức tín dụng: 550.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(3) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp.HCM như sau:

Hạn mức tín dụng: 700.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Hiệu lực: đến ngày 03/01/2026

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(4) Thông tin khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – CN3 như sau:

Hạn mức tín dụng: 130.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(5) Là khoản nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả theo các Hợp đồng sau:

Là khoản nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả theo các hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.10/CTTC ngày 08/12/2023 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.11/CTTC ngày 08/12/2023, với số tiền thuê đến hạn còn phải trả tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 271.710.000 đồng và 351.660.000 đồng. Thời hạn cho thuê của các hợp đồng này là 36 tháng, lãi suất xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,6%/năm;

Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tiền vay phát sinh	Chuyển từ nợ dài hạn sang	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	289.281.517.650	1.584.749.528.958	-	(1.360.969.837.564)	513.061.209.044
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	803.745.000	-	623.370.000	(803.745.000)	623.370.000
Cộng	290.085.262.650	1.584.749.528.958	623.370.000	(1.361.773.582.564)	513.684.579.044

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ thuê tài chính	-	-	623.370.000	623.370.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Việt Nam – CN Tp. HCM (*)	-	-	623.370.000	623.370.000
Cộng	-	-	623.370.000	623.370.000

Tình hình biến động nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tiền vay phát sinh	Kết chuyển sang nợ đến hạn trả	Số cuối năm
Nợ thuê tài chính	623.370.000	-	(623.370.000)	-
Cộng	623.370.000	-	(623.370.000)	-

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận, thu khác (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.799.211.374	30.497.162.908	(14.002.737.702)	36.293.636.580
Cộng	19.799.211.374	30.497.162.908	(14.002.737.702)	36.293.636.580

(*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

21. Vốn chủ sở hữu**21.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

21.b Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	65,00	371.592.000.000	65,00	371.592.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	35,00	200.087.930.000	35,00	200.087.930.000
Cộng	100,00	571.679.930.000	100,00	571.679.930.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	571.679.930.000
Vốn điều lệ đã góp:	571.679.930.000
Vốn điều lệ còn phải góp:	-

21.c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	571.679.930.000	571.679.930.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	571.679.930.000	571.679.930.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(142.919.982.500)	(142.919.982.500)

21.d Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000/Cp	10.000/Cp

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	22,061.85	1,282,425.58

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	6.934.690.040.580	5.879.978.099.850
Phí thương hiệu	33.027.601.247	22.594.867.016
Doanh thu dịch vụ và khác	17.658.083.940	18.891.812.967
Cộng	<u>6.985.375.725.767</u>	<u>5.921.464.779.833</u>

Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	20.420.197.000	39.610.096.279
Phí thương hiệu	33.027.601.247	22.594.867.016
Doanh thu khác	6.109.886.481	-
Cộng (*)	<u>59.557.684.728</u>	<u>62.204.963.295</u>

(*) Chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số VII.3.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	85.897.258.500	74.079.473.300
Cộng	<u>85.897.258.500</u>	<u>74.079.473.300</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tiêu thụ thành phẩm	6.043.523.918.418	4.895.870.803.062
Giá vốn dịch vụ và khác	1.849.190.482	1.681.494.157
Cộng	<u>6.045.373.108.900</u>	<u>4.897.552.297.219</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	3.077.185.105	3.822.013.017
Cổ tức được chia từ các công ty con	25.162.550.400	17.254.545.750
Lãi chênh lệch tỷ giá	18.587.193.526	22.806.776.420
Doanh thu tài chính khác	5.700.020	379.085.487
Cộng	<u>46.832.629.051</u>	<u>44.262.420.674</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.483.237.770	14.826.296.765
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.410.159.131	7.696.388.892
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	533.483.828	-
Dự phòng các khoản đầu tư tài chính	430.208.636	520.011.462
Cộng	<u>21.857.089.365</u>	<u>23.042.697.119</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.729.140.215	21.091.737.598
Chi phí quảng bá thương hiệu, tiếp thị, hỗ trợ bán hàng	300.770.679.530	320.760.922.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.245.940.361	87.406.443.186
Chi phí bằng tiền khác	47.718.151.812	49.899.728.624
Cộng	<u>468.463.911.918</u>	<u>479.158.831.621</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	45.249.835.160	45.345.026.267
Chi phí đồ dùng văn phòng	584.865.215	873.288.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.353.489.850	3.295.114.887
- Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(47.435.000)	
Thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất	3.356.409.575	3.229.584.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.766.145.065	54.163.826.967
Chi phí bằng tiền khác	1.004.953.164	645.008.833
Cộng	<u>110.268.263.029</u>	<u>107.551.850.359</u>

8. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Chi tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.270.591.080.337	4.571.311.826.506
Chi phí nhân công	207.192.970.433	195.704.541.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.544.562.311	27.190.274.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	239.786.116.044	262.335.817.180
Chi phí bằng tiền khác	352.850.194.081	380.257.206.880
Cộng	<u>6.098.964.923.206</u>	<u>5.436.799.666.922</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VND)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

3.a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt *

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Nguyễn Văn Thiệu - CT.HĐQT	119.500.000	119.500.000
Ngô Văn Đông - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	896.642.000	904.774.000
Lê Quốc Phong - TV.HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/04/2025)	53.555.000	95.555.000
Đỗ Quang Huy - TV.HĐQT	96.500.000	95.000.000
Phan Văn Tâm - TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	747.231.000	708.982.833
Nguyễn Bảo Vệ - TV.HĐQT	97.055.000	95.555.000
Cộng	2.010.483.000	2.019.366.833
Ban Tổng Giám đốc		
Võ Văn Phú - Phó Tổng Giám đốc	726.731.000	758.363.000
Trần Ngọc Hùng - Kế toán trưởng	725.731.000	794.363.000
Cộng	1.452.462.000	1.552.726.000
Ban kiểm soát		
Trương Minh Phú - Trưởng BKS (miễn nhiệm ngày 29/04/2025)	379.400.000	935.581.592
Nguyễn Huy Hiếu - Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	86.000.000	80.000.000
Quản Đình Gang - TV. BKS	79.055.000	80.555.000
Bùi Nguyễn Phương Anh - TV.BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	306.175.265	-
Cộng	850.630.265	1.096.136.592
Cổ tức trả cho người nội bộ	73.685.000	580.642.000

3.b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

• Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ với Công ty
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Mekong	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	Là công ty con
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Là công ty mẹ (chiếm 65,00%)
Công ty CP DAP – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP Xà Phòng Hà Nội	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bên liên quan khác

Công ty CP SX TM DV Mai Xá
 Công ty CP Chế biến gỗ Đức Thành

Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc

Công ty CP SX và KD Phân bón Bình Điền II

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định

Công ty CP Cao su Đà Nẵng

Mối quan hệ với Công ty

Có cùng nhân sự chủ chốt

Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Trần Ngọc Hùng là Thành viên Ban kiểm soát)

Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Văn Thiệu là Chủ tịch HĐQT)

Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)

Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)

Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Huy Hiệu là Thành viên HĐQT)

• Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An - Công ty mẹ nhận dịch vụ quảng cáo và quảng bá thương hiệu	25.380.000.000	25.704.000.000
Công ty CP Bình Điền – Lâm Đồng - Công ty mẹ thu phí thương hiệu - Công ty mẹ ghi nhận cổ tức được chia	10.232.356.716 12.642.050.400	7.650.958.356 11.287.545.750
Công ty CP Bình Điền – MeKong - Công ty mẹ thu phí thương hiệu - Công ty mẹ bán hàng, gia công - Công ty mẹ mua hàng hóa - Công ty mẹ thu lãi chậm trả - Công ty mẹ ghi nhận cổ tức được chia	6.070.492.883 26.263.756.529 8.707.660.000 5.834.047.968 2.983.500.000	4.005.082.641 40.216.914.981 17.302.100.000 -
Công ty CP Cổ phần Bình Điền – Quảng Trị - Công ty mẹ thu phí thương hiệu - Công ty mẹ ghi nhận cổ tức được chia	6.369.530.365 5.967.000.000	4.593.445.295 5.967.000.000
Công ty CP Bình Điền – Ninh Bình - Công ty mẹ thu phí thương hiệu - Công ty mẹ bán hàng - Công ty mẹ mua hàng hóa - Công ty mẹ ghi nhận cổ tức được chia	12.997.429.383 869.400.000 2.008.571.250 3.570.000.000	8.152.970.086 2.062.500.000 -
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Công ty chia trả cổ tức	92.898.000.000	111.477.600.000
Công ty CP DAP - VINACHEM - Công ty mua hàng	61.191.200.000	167.935.956.200
Công ty CP DAP số 2 - VINACHEM - Công ty mua hàng	18.645.864.000	13.336.500.000
Công ty CP SX TM DV Mai Xá - Công ty mua hàng	50.251.987.590	99.163.218.180

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty CP Xà Phòng Hà Nội*
- Công ty mua hàng

251.750.000

308.700.000

- Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.13.

4. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu của Công ty phát sinh trong kỳ chủ yếu từ hoạt động kinh doanh phân bón các loại.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

<u>Năm nay</u>	<u>Nội địa</u>	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Cộng</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.871.581.221.687	2.027.897.245.580	6.899.478.467.267
Giá vốn hàng bán	4.154.465.233.210	1.890.907.875.690	6.045.373.108.900
Lợi nhuận gộp	717.115.988.477	136.989.369.890	854.105.358.367

<u>Năm trước</u>	<u>Nội địa</u>	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Cộng</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.404.636.709.833	1.442.748.596.700	5.847.385.306.533
Giá vốn hàng bán	3.578.836.740.987	1.318.715.556.232	4.897.552.297.219
Lợi nhuận gộp	825.799.968.846	124.033.040.468	949.833.009.314

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như tài sản nhận thế chấp từ các đơn vị khác tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025.

6. Khả năng hoạt động và kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025					
Tại ngày 01/01/2024	571.679.930.000	149.568.442.914	10.145.220.457	225.382.612.700	956.776.206.071
2. Tăng trong kỳ	-	9.596.198.425	-	301.846.069.157	311.442.267.582
- Lãi trong năm	-	-	-	301.846.069.157	301.846.069.157
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	9.596.198.425	-	-	9.596.198.425
3. Giảm trong năm	-	-	-	(172.015.577.776)	(172.015.577.776)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(9.596.198.425)	(9.596.198.425)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(19.499.396.851)	(19.499.396.851)
- Chia cổ tức	-	-	-	(142.919.982.500)	(142.919.982.500)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	571.679.930.000	159.164.641.339	10.145.220.457	355.213.104.081	1.096.202.895.877
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025					
Tại ngày 01/01/2025	571.679.930.000	159.164.641.339	10.145.220.457	355.213.104.081	1.096.202.895.877
Tăng trong năm	-	15.076.571.454	-	242.970.138.199	258.046.709.653
- Lợi nhận tăng	-	-	-	242.970.138.199	242.970.138.199
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	15.076.571.454	-	-	15.076.571.454
Giảm trong năm	-	-	-	(188.456.696.862)	(188.456.696.862)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(15.076.571.454)	(15.076.571.454)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(30.460.142.908)	(30.460.142.908)
- Chia cổ tức	-	-	-	(142.919.982.500)	(142.919.982.500)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	571.679.930.000	174.241.212.793	10.145.220.457	409.726.545.418	1.165.792.908.668

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ LIÊN

Kế toán trưởng



TRẦN NGỌC HÙNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính